

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày: 25-5-2021
“V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công.
2. Ông Nguyễn Minh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 536/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tống Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 113, ấp 2, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; ông Đ có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 129A, ấp T, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa nguyên đơn Tống Văn Đ trình bày:

Vào ngày 17/3/2019 ông Tống Văn Đ có cho ông Lê Minh K vay số tiền là 20.000.000 đồng; ông K hứa đến ngày 08/11/2019 sẽ trả cho ông Đ nhưng đến nay ông K không trả. Việc ông Đ cho ông K vay tiền có làm biên nhận có ký tên và ghi

họ tên của ông Lê Minh K. Sau khi ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đ có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu ông K trả số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 21/11/2019 Ủy ban nhân dân xã B có mời ông K hòa giải, sau đó ông K có đến buổi hòa giải và thừa nhận có nợ ông Đ số tiền là 20.000.000 đồng; ông K trình bày do làm ăn thua lỗ nên hứa sẽ trả ông Đ trong vòng 02 tháng (từ ngày 22/11/2019 đến ngày 22/01/2020), nhưng ông K vẫn không trả tiền cho ông Đ.

Nay ông Tống Văn Đ yêu cầu ông Lê Minh K có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đ vốn vay còn nợ lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ông Đ không yêu cầu ông K trả tiền lãi.

- Bị đơn ông Lê Minh K vắng mặt không trình bày ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại số 129A, ấp T, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với ông Lê Minh K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K là phù hợp với quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Tống Văn Đ yêu cầu bị đơn ông Lê Minh K có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đ vốn vay còn nợ lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ông Đ không yêu cầu ông K trả tiền lãi.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn ông Tống Văn Đ vào ngày 17/3/2019 ông Đ có cho ông Lê Minh K vay số tiền là 20.000.000 đồng; ông K hứa đến ngày 08/11/2019 sẽ trả cho ông Đ nhưng đến nay ông K không trả. Qua các tài liệu chứng cứ ông Tống Văn Đ cung cấp cho Tòa án: Biên nhận đề ngày 17/3/2020 có ký tên và ghi họ tên Lê Minh K. Biên bản hoà giải đề ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã B thì ông K thừa nhận có nợ ông Đ số tiền là 20.000.000 đồng; ông K hứa sẽ trả ông Đ trong vòng 02 tháng. Như vậy ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông Tống Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh K phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Văn Đ và buộc ông Lê Minh K trả cho ông Đ số tiền 20.000.000 đồng. Ông Đ không yêu cầu ông K trả tiền lãi nên Tòa án không xem xét.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng ông Lê Minh K không cung cấp ý kiến phản bác, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, mọi hậu quả pháp lý từ việc vắng mặt thì ông K phải tự gánh chịu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Lê Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tống Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tống Văn Đ.

2. Buộc ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Buộc ông Lê Minh K phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Tống Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0009677 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Tống Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho ông K.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiến